

*Chỉnh sửa
Bảo hiểm xã hội và các P.Đ
Đưa lên mạng nhà
20/4/2010
LVL*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2010/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 13 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hỗ trợ một số đối tượng tham gia
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH AN GIANG	
CV	Số: 1249
ĐẾN	Ngày: 19.4.10
Chuyến:	

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BYT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2007/TTLT-BYT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BYT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tài chính, Y tế (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P. TH, VHXX, TT. Công báo.



Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

**Về hỗ trợ một số đối tượng tham gia
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước**
(ban hành kèm theo Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ không chuyên trách các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và khóm, ấp, bao gồm 20 cán bộ ở cấp xã và 03 cán bộ ở khóm, ấp như sau: Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, cán bộ văn phòng Đảng ủy, cán bộ Dân vận, Phó trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, 04 Phó các đoàn thể cấp xã (gồm: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh), Ủy viên Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, cán bộ Công đoàn và 05 cán bộ không chuyên trách (phụ trách các công việc: lao động thương binh và xã hội, giao thông - thủy lợi, văn hóa - truyền thanh, dân số - gia đình và trẻ em, thủ quỹ - văn thư - lưu trữ), Trưởng khóm, ấp và 02 Phó trưởng khóm, ấp.

2. Học sinh, sinh viên dân tộc ít người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang, không bao gồm đối tượng đã hưởng chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Người lao động ở các doanh nghiệp thuộc địa bàn 03 huyện: An Phú, Tịnh Biên và Tri Tôn.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 2. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng

1. Đối tượng tại khoản 1 Điều 1 Quy định này được hỗ trợ:

a) Đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện:

- Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 12 năm 2009: bằng 16% trên mức lương tối thiểu chung.

- Từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 12 năm 2011: bằng 18% trên mức lương tối thiểu chung.

- Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 12 năm 2013: bằng 20% trên mức lương tối thiểu chung.

- Từ tháng 01 năm 2014 trở đi: bằng 22% trên mức lương tối thiểu chung.

b) Đối với bảo hiểm y tế tự nguyện: đối tượng đóng 1/3 mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quy định này được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế bằng 100% trên mức quy định của Chính phủ.

3. Đối tượng tại khoản 3 Điều 1 Quy định này được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế bắt buộc bằng 1% trên quỹ tiền lương hiện hành của người lao động ở các doanh nghiệp.

Điều 3. Thời gian hỗ trợ

1. Đối tượng tại khoản 1 Điều 1 Quy định này:

- a) Đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện được ngân sách hỗ trợ từ tháng 8 năm 2009.
- b) Đối với bảo hiểm y tế tự nguyện được ngân sách hỗ trợ từ tháng 01 năm 2010.

2. Đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quy định này được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế từ tháng 9 năm 2009.

3. Đối tượng tại khoản 3 Điều 1 Quy định này được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế bắt buộc trong năm 2009 và năm 2010.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

- 1. Trong năm 2009 sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh.
- 2. Từ năm 2010 trở đi được cơ cấu trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính triển khai việc hỗ trợ từ ngân sách cho các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn việc chi trả cho các đối tượng theo Quy định này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý danh sách học sinh, sinh viên thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quy định này và phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh để chi trả.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố thực hiện chi trả cho các đối tượng theo Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh